

GIÁ BÀN	
HONG-PRÁP	NGOẠI QUỐC
Một năm. 6.000	6.000
Sáu tháng 3.500	3.500
Ba tháng 1.800	1.800

Mua báo phải trả tiền trước
Theo và mandat gửi cho
M. TRẦN ĐÌNH-PHIÊN - 41
đường Quảng-Cao, việc riêng
xin thương nghị trước.

TIẾNG-DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

MỠI TUẦN XUẤT-BẢN HAI LẦN: THỨ TƯ VÀ THỨ BẢY

GIẤY THÁP SỐ 63
GIẤY THÁP: TIẾNG-DÂN - HAI

Học thuyết hay
chỉ làm trở ngại
cho chế-độ dõ.

HỌC-THUYẾT THÁI-TÂY

TRUYỀN SANG NƯỚC TA RA THỂ NAO?

Nước ta gần vài ngàn năm, tự xưng là học văn hóa Tàu, theo đạo Khổng - Mạnh; nói đến học giới, thì muốn miệng một lời, ai cũng công nhận như thế. Song tìm cho đến gốc, Hán học truyền sang nước ta mà ta gọi là đạo Khổng-Mạnh đó, là sau khi đã bị ngọn lửa ác nghiệt của nhà Tần cùng ngoài bút phụ bội của học trò nhà Hán. Cái bớt cái thêm, giả nhiều thiệt ít, không còn gì là nguyên chất của Khổng Mạnh; mà dấu có sót đôi chút (như ngũ kinh từ thư), lại bị bao nhiêu mẩu thuyết do các đời đế-vương cùng bạn hữu nhỏ chế tạo ra mà cũng mạo lấy cái tên học Khổng-Mạnh như thi phú đời Đường, lý học đời Tống, hát cổ đời Minh đời Thanh v.v...; sai đường lạc lối, lừa truyền cho đến ngày nay, mất hẳn chân tướng của Khổng Mạnh. Trên lịch sử Hán học nước nhà mà có cái vẻ ngoài bực trong chỉ, cúi còn ngoài mặt (外强中干) thật là một điều không may trong học giới ta ngày nay những người hữu tâm, ai cũng lấy làm than tiếc. (Như sử ta chép, thì ông tổ Hán học ta như Nham Diên Tích-Quang và Sĩ-Vương đều người đời Đông Hán trở xuống, song còn sớm; đến đời Tống đời Minh thì Hán học xưa ta mới thịnh nanh. Học Tàu truyền sang ta đầu từ đời Hán nên gọi là Hán học.)

Hán học xưa ta lầm lạc như thế, là một điều các nhà Hán học nên tự biết. Song việc đã qua rồi, có 33 năm cũng muộn. Nay thứ xét Tây học truyền sang nước ta ra thế nào:

Từ thế kỷ 19 tại đây, vết chân người Âu đi khắp trên mặt địa cầu; hệ tàu thủy giấy diêm đi đến đâu thì học thuật chánh trị công nghệ của họ cũng du nhập đến đây; mà thế lực mạnh nhất và truyền bá mạnh nhất là các học thuyết mới của hiện-triết Tây phương, như tự do, nhân quyền, bình đẳng v.v... Những học thuyết ấy chính là nguồn gốc tư tưởng mở đường tiến hóa cho loài người, có cái mãnh lực vô hình đã rình cá toán Âu lên con đường văn-minh cường thịnh, và nâng cao người Âu có cái tư cách làm chủ nhân trên hoàn cầu này. Vì thế mà nó truyền đến xứ nào thì bao nhiêu văn học chế độ, phong tục, tập quán có hữu trong xứ

ấy, cứ một bực sa vào cái cảnh liệt bại mà nhường chỗ cho những học thuyết mới ấy hoạch trương thế lực ưu thắng ra. Nghiệm như bên Á-đông ta vừa tiếp xúc ngọn triểu Âu hóa mà nước Nhật có cuộc Duy tân, nước Tàu có cuộc Dân quốc, thì rõ ảnh hưởng học thuyết ấy mạnh là giương nào! Thế mà truyền sang nước ta thì có vẻ trái hẳn với lẽ nói trên, hình như ở xứ ta có một cái ma lực gì dù sức mà chống lại với những học thuyết mới ấy, mới là lạ chớ!

Như nói một dân-tộc có cái lịch-sử trải trên mấy ngàn năm, chánh giáo phong tục có hữu, đã in sâu vào trong não mỗi người, những cái ở ngoài mới du nhập, đầu cho hay tốt lẽ nào, cũng không thể làm cho cái nền cũ kia lay chuyển được... Nói thế thì nước Nhật kia lập quốc trên hai ngàn năm, và ở riêng một mình với ba hòn đảo ngoài biển, lâu nay theo lối phong kiến, muốn đời một giống, tự phụ là ông vua ở vùng mặt trời mọc (日出天子) lịch-sử họ có phải là cạn gần gì đâu? Còn nước Tàu là một nước Văn-minh tối cổ trên hoàn cầu, làm ông thủy-tổ đế vương chuyên chế đã mấy ngàn năm; gia di học thuyết Khổng-Mạnh xuất sản từ đây mà truyền khắp các nước láng giềng, chế độ văn hóa của họ, vẻ vang tốt đẹp, nào có phải công việc một mai một chiều gây nên sao? Vậy mà từ một vài cửa biển kia bờ khóa, học thuyết phương Tây theo chiếc tàu binh tàu buôn của họ mà lùa vào, thì toàn cả trong nước đều có cái vẻ lay chuyển, mà lay chuyển một cách 'lạ thường: Nước Nhật thì mặc phủ phiên bang gì gì cũng đồ sộ, cái học 'Tự-Viết' mấy mươi đời cũng dẹp lại một bên, mà chăm lo hoàn nghinh những học thuyết Tây, cho đến ngày đặc luật phép mới, lập thành hiến pháp, làm nên công cuộc Duy tân. Nước Tàu thì người nhiều đất rộng, xoay trở có chậm hơn, song cũng dấn dẫm một hồi rồi cũng mở cửa đón nhà rước lấy ông thầy Tự do Dân quyền mà lập thành dân quốc. Không những thế thôi, hai nước nói trên người ta còn có chủ quyền, người có thủ cái sản có của mình, cũng còn có chỗ nương dựa. Thế mà cái học thuyết mạnh mẽ kia, cứ thẳng lối

một dậm mà không có cái gì ngăn đón được.

Duy có nước ta thì đối với học thuyết ấy, không khác gì nước chảy lá môn, sấm vang đầu vịt, đâu có người Pháp là người tiên đạo sư về học thuyết ấy ở một bên, mà không có phương pháp gì làm cho cái não người mình bỏ đi cũ mà theo mới.

Nghiệm như xứ Trung-Kỳ ta đến năm 1925 mới thấy 2 chữ dân-biểu xuất hiện,

chưa kể đến đều khác học thuyết mới truyền sang xứ mình mà mất cả ảnh hưởng, nguyên nhân vì đâu, có ai hiểu rõ chỗ ấy không?

Còn nữa
X. T. T.

GIA-ĐÌNH VỚI XÃ-HỘI

(Tiếp theo)

3) Bối cảnh chế độ gia - đình lại mở ra một thời kỳ trong lịch sử nhân loại. — Trong thời đại không có sự gì xảy ra ngoài phạm vi nhân quả. Hoặc có nhân có quả mà óc thông minh người chưa đủ tìm kiếm ra thôi. Gia-đình mà thành một vấn đề, nên một chế độ trong lịch - sử loài người, đó cũng là vì trình độ tư tưởng người phải phân ánh ở công cuộc sinh hoạt gây nên, tiến hóa lần lần từng bước theo lẽ số dĩ nhiên, chứ chẳng có gì đâu lạ!

Loại người lúc ban sơ kết bầy lại, nhưng sinh hoạt theo lối công cộng bình đẳng, tự do, trong bầy chưa có chia ra gia-đình gia-tộc. . . . Kể từ chế độ tư tưởng tiến lên đến chế độ phong kiến, quân quyền, tư bản, vì lòng tham lam của người vô hạn, chủ nghĩa cá nhân thành hành, gia-đình nhân đó mới thành có cơ sở.

Về đời thường cũ, loài người ăn chung ở chung của trời đất để làm của chung, trai gái đi lại với nhau, cũng như mọi giống vật khác, chỉ vì sinh lý thúc dục. Người chưa có quan niệm về gia-đình, chưa có tư tưởng van đấp nên kinh tế trong gia-đình, gây mối hạnh phúc trong gia-đình cho đời vợ chồng đến già đời sống rủng.

Vào khoảng chế độ tư sản nhóm lên, người thành một vật lịch kỳ, ai lo phần nấy. Quyền lợi cá nhân xung đột nhau mà đoàn thể rã rời, người hết chỗ trông mong, nhờ cậy ở đoàn thể, để thấy lẽ lợi đơn chiếc, dĩ nhiên phải nương tựa vào nhau, để sống với nhau, giúp đỡ lẫn nhau trong những lúc tai nạn bất kỳ, ốm đau già cả; mà những kẻ ấy còn ai bỏ vợ chồng con cái là người tự nhiên mình đã có lòng thương yêu ân ái.

Chế độ gia-đình bắt đầu mở ra từ đó; sau đến chế độ gia-tộc, chế độ làng, chế độ quốc gia lần lượt vì sự cần của lịch-sử, 'nécessité historique' mà xuất hiện. Nhưng ở dưới chế độ tư sản đã có bộ lạc có quốc gia, có dân tộc, phải có quốc quyền tự nhiên, thì cũng chỉ trong tự nhiên, như những lúc đánh

BỒI VỚI KINH - TÊ KHÙNG - HOÀNG PHẢI NÊN THỂ NÀO?

Cái vấn đề quan hệ nhứt, đanh giúp nhứt với cái vấn đề sinh mệnh, là vấn đề kinh tế. Mà sự phát triển của công nghệ, theo những cơ khí tinh xảo, lại đẻ ra cái tình trạng sinh sản quá sức nhu cầu mà cái tình trạng ấy lại kéo theo cái tình hình kinh tế khủng hoảng.

Trong khi thế giới này đương mài miệt ai lo phần nấy để hùn gióp cuộc chiến tranh — tôi muốn nói cuộc chiến tranh vừa qua — thì cái thế sinh sản có lớn cho mấy cũng không có điều phòng ngại, vì một phần lớn, nếu không thì gần tới cả hóa hàng chế tạo ra, đều tiêu thụ về chiến tranh, hoặc một cách gián tiếp hay trực tiếp.

Trong cuộc Đại chiến các nước dự chiến đứng vào cái địa vị một người say rượu nhà giàu có, đánh chén đã thêm ở đầu quán rồi về nhà đập phá tan hoang. Đập phá rồi lại phải đại lượng ra sấm lại. Tài sản của người say rượu kia phải giảm bớt, nhưng cái sự sấm lại đó nó lại bỏ cho sự khủng hoảng của người ngoài.

Ngày nay thì không thể, tuy cái than, lửa chiến tranh cũng vẫn còn nằm ở dưới đám tro tàn chưa chịu tắt hẳn — mà chắc là không khi nào tắt được! — nhưng thật ra thì thế giới cũng chưa phải ở vào một thời kỳ chiến tranh nữa. Vì vậy mà nếu sức sinh sản quá sức nhu cầu nhiều quá, thì không sao kéo lại cái trạng thái quân bình, không sao tránh khỏi cái tình hình khủng hoảng.

Đứng trước kinh tế khủng hoảng người ta để nghĩ đến nhiều cách giải quyết.

Trước hết có một hạn người nghĩ đến cách giải quyết bằng một cuộc chiến tranh thế nhĩ, việc cái có chiến tranh thì cứ cho cái nạn trẻ hóa như trên đã nói. Vấn đề đó là một cách giải quyết, nhưng cái cách giải quyết ấy ta đánh phá thóc cho tương lai..... nghĩa là không phải tự ý ai muốn dùng bay không muốn dùng mà được; nếu chiến tranh mà phải có, thì không thể nào tránh được; mà nếu nhân loại không còn có gì xấu xí nhau, thì ai có muốn chiến tranh cũng khó lắm.

Một phái nữa muốn giải quyết bằng cách đem nhân công mà thay cho ông thối cơ khí, lấy cơ khí chế độ cơ khí sinh ra cái nạn trẻ hóa, giảm rất nhiều nhân công, sinh ra thất nghiệp. Đó là một ý tưởng, nhưng ta không nên cho là một ý tưởng hay, vì là trái với sự tiến hóa.

Có kẻ lại nghĩ cách giải quyết bằng sự dùng hết cả bọn thất nghiệp mà lại giảm tiền công nhứt. Đây là một chuyện khác. Ta hãy xét thử sự giảm lương của công nhân nó có ích hay có hại cho các nhà công nghệ thương mại thế nào. Trong bất kỳ dân tộc nào, cái phần chiếm số đông nhất, quan hệ như, là cái phần thợ thuyền. Vậy nên giảm bớt tiền lương của bọn sau này thì tất nhiên phải giảm bớt cái

(Xem tiếp trang nhì)
Giảng - họ

mà đánh ông đạo lý trở về, cho đến đời sau bao nhiêu đờ đờ nơi gọi theo chân, học thuyết tuy lan rộng ra khắp mà hiệu quả đâu có được như ý.

Ở Âu-Tây có Gia-giáo, ở Á-độ có Phật-giáo, là lối tuy có khác, nhưng mục đích và con đường đi vẫn một.

Những đạo giáo kia đều không khỏi bởi chế độ lay chuyển, mà tuân theo cái công lý thích, còn; không thích, mất. Một chứng cứ rõ rõ trong xã hội hiện thời, là học thuyết đạo lý của thánh hiền xưa, như ngọn nước thủy triều lên đã đến (số người, chỉ còn phần sụt xuống.

(Còn nữa)
Ng. T. Th.

CHUYÊN HAY

Cái tâm lý «đời mình»

Loại người có một cái tâm lý rất ngộ, là cái tâm lý đời mình. Loại người nói ngộ, mà ngộ thật! Đời là đời người khác kia, ai đi-tự đi đời mình là nghĩa gì làm sao cho?

Lại phải kéo môn «tâm lý học» ra! Loại người bất kỳ ngu-phàm hay có trí thức, đều có một lòng muốn như nhân, là muốn cái hạnh phúc cho mình. Nhưng cái hạnh phúc ấy khó giải rõ lắm. Sao gọi là phúc? sao gọi là họa? Giữa có san trọng, có chắc, là phúc; không? Nghèo hèn đói rách có chắc là họa không? Phúc hay họa chỉ là thọ được lòng muốn, hoặc không thỏa được lòng muốn đó thôi. Nhưng cái lòng muốn của người nó có đến gần đâu! Ngày nay muốn thế này, mai lại muốn thế khác, ngày nay có một ý tưởng sắp sửa đem ra thực hành, ít ra ngày mai đã đổi mới ý tưởng... Nếu xét cao sâu như thế thì không sao phân biệt được họa với phúc! Thì ta thử xét cái hạnh phúc ngày này, giờ này vậy; và hãy tạm nằm trong vòng dĩ định, cho rằng cái quan niệm về hạnh phúc ấy sẽ không thay đổi.

Một chàng học sinh đi thi, muốn thi cho đậu; cái hạnh phúc là nằm trong cái đậu. Một người có bệnh, muốn bệnh mau lành, cái hạnh phúc lại nằm trong cái lành. Zug thì chưa đủ, tuy bệnh chưa lành, nhưng thì sinh và bệnh chưa đến mong ước cái kết quả tốt, mong ước mà trong lòng nóng nảy, hồi hộp; mà trong sự mơ tưởng ấy, cả hai người đều tìm sự hưng thú, nếu chiến tranh mà phải có, thì không thể nào tránh được; mà nếu nhân loại không còn có gì xấu xí nhau, thì ai có muốn chiến tranh cũng khó lắm.

Một phái nữa muốn giải quyết bằng cách đem nhân công mà thay cho ông thối cơ khí, lấy cơ khí chế độ cơ khí sinh ra cái nạn trẻ hóa, giảm rất nhiều nhân công, sinh ra thất nghiệp. Đó là một ý tưởng, nhưng ta không nên cho là một ý tưởng hay, vì là trái với sự tiến hóa.

Có kẻ lại nghĩ cách giải quyết bằng sự dùng hết cả bọn thất nghiệp mà lại giảm tiền công nhứt. Đây là một chuyện khác. Ta hãy xét thử sự giảm lương của công nhân nó có ích hay có hại cho các nhà công nghệ thương mại thế nào. Trong bất kỳ dân tộc nào, cái phần chiếm số đông nhất, quan hệ như, là cái phần thợ thuyền. Vậy nên giảm bớt tiền lương của bọn sau này thì tất nhiên phải giảm bớt cái

(Xem tiếp trang nhì)
Giảng - họ

mà đánh ông đạo lý trở về, cho đến đời sau bao nhiêu đờ đờ nơi gọi theo chân, học thuyết tuy lan rộng ra khắp mà hiệu quả đâu có được như ý.

Ở Âu-Tây có Gia-giáo, ở Á-độ có Phật-giáo, là lối tuy có khác, nhưng mục đích và con đường đi vẫn một.

Những đạo giáo kia đều không khỏi bởi chế độ lay chuyển, mà tuân theo cái công lý thích, còn; không thích, mất. Một chứng cứ rõ rõ trong xã hội hiện thời, là học thuyết đạo lý của thánh hiền xưa, như ngọn nước thủy triều lên đã đến (số người, chỉ còn phần sụt xuống.

(Còn nữa)
Ng. T. Th.

Tồn Kiêm duyệt bỏ một đoạn

Loại người

ANNAM LỊCH SỬ

HÃY NÊN HÚT THUỐC LA

JOB

ĐÔI VỚI KINH-TẾ KHÙNG-HOÀNG VIỆC TRONG NƯỚC TRUNG-KỲ

(Tiếp theo trang nhất)

Sức tiêu xài của chúng. Nhưng tiêu xài là một sự rất cần để trừ cái nạn trẻ hóa. Vì, nếu cho chúng tiền lương nhiều hơn, thì cũng như 150 thêm cho chúng những điều nhu yếu càng ngày càng mới, mà các điều nhu yếu ấy lại càng cần phải thỏa mãn nữa.

Vi vậy mà không khi nào giải quyết bằng cách giảm lương được. Nhưng không giảm lương, mà tăng lương, cũng chưa đủ, mà còn phải giảm giờ làm. Cái số người thất nghiệp kia, nếu ta giảm giờ làm trong ngày thì ta có thể dùng bớt được. Đó là tránh được cái nạn thất nghiệp. Về giờ làm, người thợ của nhiều thì giờ rồi. Người có giờ rảnh có thể đi dạo, tiêu khiển ở ngoài; về nhà thì đọc sách, xem báo, đặt máy vô tuyến điện để nghe chơi, hoặc tiếp bà con, bạn hữu..., nói tức một câu: là người thợ có nhiều thì giờ thì tiêu xài nhiều. Tiêu xài là đem một phần tiền của mình làm ra, cho nó lưu hành. Đó chính là ý tưởng của nhà đại chế tạo gia Henry Ford. Trong quyển «Moving Forward» vừa rồi của ông, ông có viết: «Cái thuyết công nghệ của tôi cốt lấy điều này làm nguyên lý: sự nghèo khổ là một cái tật có thể chữa lành a poverty is a curable illness».

Ta biết rằng có nhiều thứ công việc đều hàm cái hứng thú ở trong, người làm việc được vui sướng cũng như kẻ đương bày trò tiêu khiển. Nhưng lấy số chúng mà nói thì phần nhiều những người bị ràng buộc vào những công việc nhọc cực mà làm thường, thì không còn tìm được gì hứng thú cả: họ làm việc vì buộc phải làm đó thôi. Vì thế mà cái thì giờ rảnh nó trở nên rất quý báu. Đó là một lẽ hiển nhiên cho chủ xưởng giảm bớt thì giờ làm.

Mà hiện nay tưởng như các chủ xưởng lớn, các tay chính trị rất dẫy về cái vấn đề này, họ tự hỏi có nên thì hành hay không. Cụ thể tưởng Gia-nã-đại là ông Arthur Meighen trong một buổi hội nghị có phát biểu ý kiến mình về vấn đề giảm giờ làm, và cho rằng thì hành ngày làm 6 giờ là trở nên một điều cần thiết. Ông có nói: «Trong buổi mà cái não suy nghĩ của loài người chưa có thể phát minh ra những công nghệ mới có thể công việc cho số thợ thuyền vì cơ khí mà phải thất nghiệp, thì các liệt tượng trên thế giới phải cũng nhau lập nên một cái hiệp-đồng giảm giờ làm việc».

Ta thử xem bên Mỹ: mới bữa tháng Févriér đây ông William Green chủ tịch hội lao động liên-nhiệp (American Federation of Labour) đã trình ra rằng số thất nghiệp đã đến 7 triệu, đó là chỉ nói về công giới và thương giới. Một người khác lại đoán rằng số thất nghiệp đến 10 triệu, mà đến 5 triệu hoàn toàn thất nghiệp. Và nếu ta xét trong thế giới thì lại thấy cái số thất nghiệp mỗi năm gia - tăng rất chóng:

Năm 1923,	3 triệu rưỡi
Năm 1929,	5 triệu
Năm 1930,	11 triệu
Năm 1931,	15 triệu

Thế là trong ba năm mà số thất nghiệp tăng lên đến 5 lần!

Muốn bỏ cho hiện tình kinh tế thì không còn dự nữa. Phải nên thì hành cái chính sách giảm bớt giờ đi. Vẫn biết chắc làm sao cũng có người cái lại vì họ đương với sự lao động giải phóng, vì họ muốn cho tiền sự bóc lột của họ. Nhưng may thay! Không một cái ý tưởng thật là nao có thể làm trở ngại cho bước đường tiến bộ cả! Thương lương trong các cuộc khủng hoảng có một phần động lực nó xoay chuyển làm nên tiến hóa. Ta hãy nghĩ qua trên lịch sử, nào chế độ nô lệ hồi La-Mã, Hy-lạp..., chế độ Phong kiến hồi Trung cổ, trạng thái đương công nghệ nay, trải qua các thời đại, đó là ba cách mà người bày ra để bóc lột lấy người. Mà mỗi thời kỳ đối với thời kỳ trước, cũng có tiến bộ ít nhiều. Thì ta cứ chờ vậy, và cứ tin cậy vậy!

Lịch mới năm 1934

Hội Quốc-tế liên minh tuyên ngôn rằng đến đầu năm 1934 sẽ bắt đầu dùng lịch mới mà bỏ thì giờ đương lịch hiện nay. Hội này gia công nghiên cứu tiến hành đã trên 6 năm, định chế một thì lịch thích hợp với thương vụ, thực nghiệp và các phương diện xã hội trên thế giới, định trong năm nay khai hội hai lần: lần thứ nhất về tháng 6, họp các phương diện mà quyết định: lần thứ 2 vào khoảng tháng 10, từ là cái thì giờ sinh sản lịch mới, sẽ chính thức tuyên bố.

Lịch này qui định mỗi năm 13 tháng, mỗi tháng 28 ngày, còn một ngày dư cuối năm định làm ngày kỷ niệm thế giới hòa bình, mỗi tháng, ngày mồng 1 tức là ngày chủ nhật. Lễ Phục sinh vào ngày 9 tháng 4 năm nào cũng vậy. Tết thì và ngày tháng có vẻ như định, bao nhiêu sự thừa thiếu so le như lịch trước, đều tiêu mất cả.

Cuộc đời thay đổi theo con đường tiến tới rất là mau chóng, xem một vấn đề định lịch cũng đủ ghê: hiện ở xứ ta phần nhiều trong thôn quê chưa biết đương lịch là gì, cái n-ật là gì, mà ngoài thế giới đã sắp bỏ đương lịch mà dùng lịch mới kia. Không rõ đến ngày thế giới dùng lịch mới ấy thì xứ mình còn bao giờ giữ lịch Khâm thiên kia không? Nhưng cũng có một điều may là đợi cho thế giới làm sẵn rồi mình dùng theo thôi công nghiên cứu gì hết. Cũng khỏe.

U. T.

Ai đau răng?

Ngày 13 Jun ông Tạ duy-Điền đã vào Quinhon ở tại phòng chiếu điện nhà thương, chừng 1 tháng sẽ vào Nhatrang.

B. R.

Một giờ tiếp chuyện quan Khâm sự CHATEL

Hồi 18 giờ ngày 12 Jun 1931 ban Trị-sự viện Dân biểu cũng mấy ông Dân biểu ở các tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Quảng-ngãi, đến yết kiến quan Khâm-sứ Chatel mới nhận trong chức.

Quan Khâm sự tiếp tại phòng khách, có quan Quán-lý văn phòng và quan Hội-lý bộ lại dự tọa.

Bắt đầu ông Viện-trưởng Nguyễn Trác đứng nói mấy lời chào mừng quan Khâm sự mới, và tỏ ý muốn biết chính kiến của ngài đối với thời cuộc Trung-kỳ.

Quan Khâm sự tỏ lời cảm ơn và chào chủ: Dân viện, xong rồi, ngài nói tiếp rằng: «Ngay khi nước Pháp lựa tôi sang công cán thay quan Khâm-sứ Le Fol, thì tôi đã làm sẵn một bản chương trình hành sự, đối với thời cuộc Trung kỳ; trong chương trình cốt dùng chính sách ôn hòa phủ dụ, thay cho chính sách vũ lực dã kích ng lệتم bấy nay. Các binh lính cứ đóng yên ở các nơi đồn ải, để phòng vệ cho nhân dân, chỉ khi nào xét có nơi thực là đang tình hình loạn, thì mới dùng binh lính nghiêm trị mà thôi. Tôi sẽ chịu hết trách nhiệm về việc thì hành chương trình ấy, nhưng tôi mong được hết thảy các hạng người trong nước đều giúp sức về việc trị an, thì mới trông có kết quả được. Nếu cuộc trị an chưa hồi phục, thì chưa thể trông đến việc cải các, đầu 1 Cái nhà đương chủ, mà muốn những sơn cội về lương, thì không thể được, sao cũng phải lo xong việc chữa cháy đã. Trong viện Nhân-dân Đại biểu, tôi đoán có hai phái: một phái muốn cuộc trị an, thì chắc cũng đồng ý với cái chương trình trên ấy, phải này chiêm đại đa số; còn một phái ít người, thì muốn lợi dụng thời thế các không ý hợp cái chương trình của tôi. Dù sao mặc lòng, tôi cũng quyết thì hành chương trình ấy cho đạt mục đích; tôi mới hội thương với Cơ một viện, nay mai tôi sẽ đem ra thương thuyết với phủ Toàn quyền nếu không được chuẩn ý, thì tôi cũng không cần gì cái tiền lương Khâm sự đâu; nhưng chắc sao cũng được phủ toàn quyền ý nữa, vì tôi trước nay là hợp thời thì hành cái chương trình ấy rồi; tôi ước ao viện Dân biểu cũng tán đồng cái chương trình ôn hòa ấy, để đưa kỳ hội đồng sắp tới đây, tôi có thể đối với qui việc và công chúng mà tuyên bố rằng: chương trình ấy đã có kết quả.

Ông Viện-trưởng nói: Chúng tôi cũng hiểu ý trước Pháp lựa ngài sang thay chức Khâm-sứ đương lúc này; chắc đã tin ngài có đủ tài năng lịch duyệt đối phó với thời cuộc được. Nay nghe mấy lời ngài mới tuyên bố chính kiến ôn hòa thay cho vũ lực, chúng tôi xin biểu đồng tình mà chờ xem kết quả. Nhưng cần như là ngài phải coi sóc cho đến nơi, những cái liệt thì hành, cho khỏi hư ứng và sinh tệ mới được. Chúng tôi vẫn công nhận

cuộc trị an là cần thiết, muốn trị an không thể bỏ hẳn cách trừng phạt được, nhưng phải trừng phạt cách nào cho công bình, cho khỏi thiệt hại đến tính mạng (tài sản của nhân dân, thì dân mới tin cậy vào chính phủ được.

Ngài mới đảo lý, chắc ngài nghe làm mà bảo viện chúng tôi có phải ít người muốn lợi dụng thời thế; kỳ thực không, viện chúng tôi ai lấy cũng một lòng trông cuộc trị an, để mưu cuộc tương lai tiến bộ cả. Kỳ Hội nghị năm 1930, nhằm lúc bắt đầu rối loạn, toàn viện có đề trình chính phủ một bản chương trình trị an, cũng lấy ôn hòa làm gốc, xin ngài xét lại bản chương trình ấy.

Chúng tôi cũng ước ao đến kỳ hội nghị năm nay, sẽ được nghe những lời tuyên bố về sự kết quả của cái chương trình ôn hòa mà ngài đã trình.

Quan Khâm sự nói lại mấy lời, quả quyết và có hy vọng.

Ông Viện trưởng lại xin quan Khâm sự lưu tâm đến việc cứu giúp dân đói ở các tỉnh, để họ khỏi bị bức khổ mà nghe theo làm bậy. Quan Khâm sự bàn đến việc hưng công dẫn thủy nhập điền ở Vinh và Hà-tĩnh để giúp dân đói.

Ông Trần bá Vinh có nhắc ngài xét bản tuần cầu nói về dân phu làm việc đầu thủy ở Vinh không được trả công cho phải chăng, vì bọn trung thầu quá nghiệt. Quan Khâm sự hứa sẽ xét việc ấy cho dân đói được lợi thêm, và khỏi bị chủ thầu bóc lột.

Đúng 19 giờ các ông Dân biểu cáo thôi.

Nghe trưởng: Nguyễn Trác lại cáo

3 tháng nghỉ hè của các ông Giáo-học

Có tin rằng: Các ông Giáo học người Nghệ Tĩnh cũng như các quan lại, trong dịp nghỉ hè sắp tới này sẽ được phải về quê nhà để hiểu dự nhân dân đương theo Cộng sản. Nếu ông giáo học nào không muốn về quê nhà thì phải vào các tòa Sư phạm việc như các ông thư ký vậy.

T. N.

HATINH

NỖI khổ của nhà nông!

Ở hạt Hương sơn (Hà-tĩnh) từ tháng 9 năm ngoái tới nay không được một cơn mưa nào cho có nước đầy ruộng, nên chỉ mùa tháng năm nay, lúa mới phải chỉ được có hai, khoai đậu cũng mất, dâu cây không biết gì mà ai cho sống để làm mùa tháng mười.

T. V.

Thêm đồn ở Hương sơn

Vì phong trào lộn xộn, nên chính phủ mới lập thêm một đồn lính khố xanh do quan đôa Henri Mège cai trị ở làng Xuân trị (Hà-tĩnh). Phải mượn truân Yên xuân để đóng trạm, cầu trường thời cho tạm dạy ở Văn chỉ. Từ hôm 2 Jun tới nay đồn trong đồn mỗi ngày tới che giếm, hiện còn đương làm.

T. V.

Tòa Kiểm duyệt bỏ trốn bài

Quan Khâm sự nói lại mấy lời, quả quyết và có hy vọng.

Ông Viện trưởng lại xin quan Khâm sự lưu tâm đến việc cứu giúp dân đói ở các tỉnh, để họ khỏi bị bức khổ mà nghe theo làm bậy. Quan Khâm sự bàn đến việc hưng công dẫn thủy nhập điền ở Vinh và Hà-tĩnh để giúp dân đói.

Ông Trần bá Vinh có nhắc ngài xét bản tuần cầu nói về dân phu làm việc đầu thủy ở Vinh không được trả công cho phải chăng, vì bọn trung thầu quá nghiệt. Quan Khâm sự hứa sẽ xét việc ấy cho dân đói được lợi thêm, và khỏi bị chủ thầu bóc lột.

Đúng 19 giờ các ông Dân biểu cáo thôi.

Nghe trưởng: Nguyễn Trác lại cáo

Độc thư

Theo trật của quan sứ hôm trước thì ai đi đốc thuế, không được sách thuế... Tức mà kỳ này về việc đốc thuế, ngoài chánh phó từng lại có thấy đội lệ nữa. Cửa nói việc khác, chỉ nói một chuyện thầy đi đến làng nào cũng phải có tiền xe, cơm rượu, thì đã thấy lụy rồi.

T. S. là trái với cái trật trước, không biết lệnh thầy là do ở đâu?

Người trong huyện lại cáo

Xét nhà bắt người

Hôm 8 Jun 1931, một viên quan về khám nhà cậu Đai xuân Lan, người làng Ngọc Diêm, tổng Thủ thành, không bắt được gì, nhưng cậu Lan cũng bị triệu về tỉnh xét hỏi.

Cách ba hôm sau, cũng có qua về khám nhà cậu Chung, cậu này cũng bị đòi về tỉnh xét hỏi.

100 Kiểm duyệt bỏ

Một người biết chuyện lại cáo

VINH

Bắt được một hầm truyền đơn. Mới rồi trong khi đi tuần về họ. Phải đi, các nhà chuyên trách lại khám phá được một hầm truyền đơn nữa. Trong nhà lúc bấy giờ có 8 người: 1 người chạy trốn còn bắt được 7 người, (2 người ở Hà-tĩnh, 2 người ở huyện Quỳnh lưu (Nghệ an, và 3 người quan ở Phủ diêm). Sau khi khám xét hồi lâu, các nhà trách nhiệm có tìm được một cái hầm đào ngay dưới gầm giường. Hầm đào khá rộng y như một gian buồng và trong hầm ấy có đủ đồ đạc để in các thư truyền đơn, và nào mực nào bản in.

Các người bị bắt và các đồ đạc đều đưa về sở Liêm phòng để xét.

(Bóng Pháp)

HÀN-VIỆT TỬ-ĐIEM; đương 10

HƠN BAY VẠN DANH TỬ - GIÁ BẠC BIẾT: Hàng 101 7500 - Hàng thường 5500 ở xa xin thêm 0500 tiền cước. Nhận mua trước đặt cọc 1500

Đào-duy-Anh, Huế

Thêm đồn ở Hương sơn

Vì phong trào lộn xộn, nên chính phủ mới lập thêm một đồn lính khố xanh do quan đôa Henri Mège cai trị ở làng Xuân trị (Hà-tĩnh). Phải mượn truân Yên xuân để đóng trạm, cầu trường thời cho tạm dạy ở Văn chỉ. Từ hôm 2 Jun tới nay đồn trong đồn mỗi ngày tới che giếm, hiện còn đương làm.

T. V.

BẮC-KỲ

Ba người Annam và hai người Tây mới bị bắt vì tội đã lĩnh đồ đạc người 3 người Annam ở Bắc-ninh

Hanoi, 9 Jun. - Biên tin Aríp cho hay rằng: mới có ba người Annam đã lách qua đến Bắc-ninh mà lấy 2.000 đồng.

Chúng nó vu cho ông là theo cộng sản! Sở mật thám đã dụ theo và bắt được cả bọn.

Và 2 người Tây ở Hải-phong ở Hải-phong có hai người Tây bị một người các chú cáo về tội đến nhà anh ta hầm đồ đạc để lấy 5.000 đồng, cũng đã bị bắt. Khi tra hỏi thì hai người Tây này chối cãi người ta nói rằng mấy người bị bắt này có lẽ còn bị nạn vào một chuyến buôn bán lậu gì đấy.

(T. L.)

AI-LAO

Ông Đào được tha.

Ông Nguyễn văn Đào thư ký danh máy ở phòng Thương mại bị xét nhà tù 13-53-1 và bị bắt giải lên Savanakhai; thì sau khi tra hỏi, vô can, đã được làm việc như thường.

Còn mấy ông bị bắt trước ông Đào như ông giáo Lương Sĩ Cầu và ông thư ký lục là Nguyễn Đổng chưa được về.

Thiệt-Đông

XIN ĐIEM TÊN VÀO MẤY NƠI TRỐNG, RỜI CẮT KHOẢNG GIẤY DƯỚI NÀY GỬI CHO VIỆN-ĐỀ ĐỒNG-HƯÍ

Tôi tên là _____

muốn hằng năm nhận sách biếu không của KHUYNH-ĐIỆP và muốn hằng năm KHUYNH-ĐIỆP nhớ gửi sách biếu không cho mấy người bà con quen biết tôi kê dưới đây:

1. _____
2. _____
3. _____
4. _____
5. _____

là những người thường thích đọc sách quốc-văn.

Nếu muốn kê tên nhiều người nữa, xin biên phụ thêm chỗ nơi một tờ giấy riêng.

... đã dùng

BỔ-HUYỆT-KHU-PHONG chưa?

Như hay đau xương mỗi lưng thì dùng ngay bây giờ.

THAM-THIÊN-ĐƯƠNG

